

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 17-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Diệp Chanh Tha

Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ché L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Nở, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Hứa Văn L, sinh ngày: 01/01/1971; tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp XL, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa D, sinh năm 1928 (chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1930 (chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Đ, sinh năm: 1970 và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, bị Công an xã Đại An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số: 59/QĐ-XPVPHC ngày 23/7/2021; nhân thân: Đã từng bị kết án về tội đánh bạc đã xóa án tích và đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc đã xóa tiền sự, còn lại 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; Bị khởi tố ngày 03/3/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 19/5/2023, có mặt.

- Liêng Ngọc L1, sinh ngày 12/3/1997; tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp XL, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêng Văn R, sinh năm 1964 và bà Lâm Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Tống Ngọc Tr, sinh năm 2000 và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, bị Công an xã ĐA xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số: 64/QĐ-XPVPHC ngày 23/7/2021; nhân thân: Đã từng bị xử lý hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc đã xóa tiền sự, còn lại 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; Bị khởi tố ngày 03/3/2023 và bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 19/5/2023, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Thạch Kh, sinh năm 1987, vắng mặt

Ông Thạch Hoàng Th, sinh năm 1990, vắng mặt

Địa chỉ: ấp XL, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

Ông Hứa L2, sinh năm 1960, vắng mặt

Địa chỉ: ấp TrKh, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/01/2023, Công an xã Đại An tiến hành kiểm tra nhà ông Huỳnh Chí Th, sinh năm 1981, thuộc ấp XL, xã ĐA, huyện TrC do có các đối tượng tụ tập đánh bạc thắng thua bằng tiền (dưới hình thức lắc bầu cua). Kết quả phát hiện bị cáo Liêng Ngọc L1, ông Thạch Hoàng Th, sinh ngày: 17/01/1990 cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp XL, xã ĐA, huyện TrC; ông Thạch Kh, sinh ngày: 09/9/1978 nơi thường trú: số 111/5, Trần Quốc Tuấn, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi ở hiện tại: ấp XL, xã ĐA, huyện TrC); ông Hứa L2, sinh ngày: 01/01/1960 nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp Trà Kha, xã Đại An, huyện TrC; ông Kiên Thanh Hùng, sinh ngày: 04/8/1993 nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp Chợ, xã Đại An, huyện TrC. Ngoài ra, có một số đối tượng đã bỏ chạy khỏi hiện trường khi lực lượng Công an đến kiểm tra. Cơ quan Công an tiến hành mời các bị cáo và các đối tượng về Cơ quan làm việc. Quá trình làm việc, các bị cáo và các đối tượng nêu trên đã thừa nhận hành vi và sử dụng số tiền đánh bạc, cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo Liêng Ngọc L1: Tham gia với vai trò là người làm cái, trực tiếp lắc bầu cua và phân thắng thua với các tay con. Bị cáo L1 mang theo và sử dụng hết số tiền 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an đến kiểm tra bị cáo L1 không nhớ rõ đã tham gia chơi được bao nhiêu bàn, nhưng có kết quả thắng; khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì bị cáo L1 đã ném bỏ số tiền của mình ở một vị trí gần địa điểm đánh bạc nhưng không nhớ rõ vị trí nào nên không thu giữ được. Qua kiểm tra trên người, phát hiện số tiền bị cáo L1 còn giữ lại là 50.000 đồng. Tạm giữ từ bị cáo L1 số tiền 50.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Hứa Văn L: Tham gia với vai trò là tay con, mang theo và sử dụng số tiền 80.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an đến kiểm tra, bị cáo L đã tham gia được hai bàn, thua số tiền 20.000 đồng và bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau khi được mời làm việc bị cáo L đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình. Tạm giữ từ bị cáo L số tiền 60.000 đồng.

3. Đối với ông Thạch Kh: Tham gia với vai trò là tay con, mang theo và sử dụng số tiền 30.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an đến

kiểm tra, ông Kh đã tham gia được một bàn, thua số tiền 10.000 đồng; khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì ông Kh đã ném hết số tiền 20.000 đồng còn lại của mình ở một vị trí gần địa điểm đánh bạc nhưng không nhớ rõ vị trí nên không thu giữ được.

4. Đối với ông Thạch Hoàng Th: Tham gia với vai trò là tay con, mang theo và sử dụng số tiền 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an đến kiểm tra, ông Th không nhớ rõ đã tham gia bao nhiêu bàn nhưng kết quả ông Th đã thua hết số tiền 100.000 đồng.

5. Đối với ông Hứa L2: Tham gia với vai trò là tay con, mang theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an đến kiểm tra, ông L2 không nhớ rõ đã tham gia bao nhiêu bàn nhưng kết quả ông L2 đã thua số tiền 20.000 đồng. Tạm giữ từ ông L2 số tiền 280.000 đồng.

6. Đối với ông Kiên Thanh Hùng: Tham gia với vai trò là tay con, mang theo và sử dụng số tiền 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an đến kiểm tra, ông Hùng không nhớ rõ đã tham gia bao nhiêu bàn nhưng kết quả ông Hùng không thắng, không thua. Tạm giữ từ ông Hùng số tiền 100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Liêng Ngọc L1, Hứa Văn L và các đối tượng nêu trên là 1.010.000 (một triệu không trăm mười nghìn) đồng.

Các bị cáo Liêng Ngọc L1 và Hứa Văn L có 01 tiền sự, bị Công an xã Đại An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 17/7/2021 mỗi người số tiền 1.500.000 đồng theo các Quyết định số: 59, 64/QĐ-XPHC vào ngày 23/7/2021 nhưng chưa chấp hành nộp phạt và chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đến ngày 10/01/2023, các bị cáo Liêng Ngọc L1 và Hứa Văn L tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 04/3/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm giữ số tiền đánh bạc của bị cáo Liêng Ngọc L1 là 50.000 đồng; 01 bộ dụng cụ bầu cua đã qua sử dụng và 01 cái chiếu được dệt bằng lát đã qua sử dụng; tạm giữ của bị cáo Hứa Văn L số tiền 60.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 34/CT- VKS-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Hứa Văn L và Liêng Ngọc L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn L và Liêng Ngọc L1 trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC truy tố và không thay đổi lời khai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Phản luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên được phân công giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Hứa Văn L và Liêng Ngọc L1 phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Hứa Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng; xử phạt bị cáo Liêng Ngọc L1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, giao các bị cáo cho chính quyền xã Đại An giám sát, giáo dục. Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu được dệt bằng lát đã qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Hứa Văn L số tiền 60.000 đồng của Liêng Ngọc L1 50.000 đồng.

Về án phí đề nghị buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không phát biểu tranh luận;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo điểm a khoản 2 Điều 28 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua là hành vi đánh bạc trái phép.

[2] Căn cứ vào biên bản sự việc ngày 10/01/2023, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản tự khai của các bị cáo, các biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai những người làm chứng (người tham gia đánh bạc). Qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 10/01/2023, tại ấp XL, xã ĐA, huyện TrC. Các bị cáo Liêng Ngọc L1 và Hứa Văn L đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức lắc bầu cua cùng một số đối tượng khác với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.010.000 đồng (số tiền tạm giữ được 490.000 đồng).

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây ra nhiều hệ lụy và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Mặc dù, bị cáo Liêng Ngọc L1 và Hứa Văn L đánh bạc ăn thua bằng tiền với những người tham gia cược số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo Liêng Ngọc L1 và Hứa Văn L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Cụ thể theo Quyết định số: 59/QĐ-XPHC, ngày 23/7/2021 của Công an xã Đại An thì Hứa Văn L đã bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng và Quyết định số: 64/QĐ-XPHC, ngày 23/7/2021 của Công an xã Đại An thì Liêng Ngọc L1 đã bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng.

Đến ngày 10/01/2023 chưa chấp hành nộp phạt và chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Liêng Ngọc L1 và Hứa Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý

trực tiếp, các bị cáo nhận thức rõ mình thực hiện hành vi bị pháp luật cấm, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Động cơ mục đích của các bị cáo là nhằm thu lợi bất chính. Do đó, hành vi nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tội phạm các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo Hứa Văn L tuy số tiền dùng đánh bạc chỉ có 80.000 đồng tức nhỏ hơn số tiền dùng đánh bạc của bị cáo Liêng Ngọc L1 là 400.000 đồng, nhưng xét về lịch sử bản thân (đã bị kết án về tội đánh bạc và đã xóa án tích) nên hành vi của bị cáo Hứa Văn L nguy hiểm hơn vai trò bị cáo Liêng Ngọc L1. Để góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên, lành mạnh của Nhân dân. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khmer) có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật phần bị hạn chế, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình, số tiền đánh bạc nhỏ, quy mô số người tham gia đánh bạc ít, tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo L1 có bà ngoại có công với cách mạng, bị cáo L có nhiều chứng bệnh phải điều trị theo chỉ định của bác sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của các bị cáo chưa đến mức phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục thì cũng có thể cải tạo được các bị cáo. Tuy nhiên, cần phạt tiền bổ sung các bị cáo để **trước đi lợi ích vật chất của các bị cáo, qua đó tác động đến ý thức, thái độ của từng bị cáo.**

[5] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ bầu cua đã qua sử dụng và 01 cái chiếu được dệt bằng lát đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 60.000 đồng dùng đánh bạc của bị cáo Hứa Văn L và số tiền 50.000 đồng dùng đánh bạc của bị cáo Liêng Ngọc L1 theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Qua kiểm tra và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường... được thu thập là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Liêng Ngọc L1 và bị cáo Hứa Văn L phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bổ sung bị cáo Hứa Văn L 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Liêng Ngọc L1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bổ sung bị cáo Liêng Ngọc L1 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Liêng Ngọc L1 và bị cáo Hứa Văn L cho Ủy ban nhân dân xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Liêng Ngọc L1 và bị cáo Hứa Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Liêng Ngọc L1 và bị cáo Hứa Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Liêng Ngọc L1 và bị cáo Hứa Văn L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ bầu cua đã qua sử dụng và 01 cái chiếu được dệt bằng lát đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 60.000 đồng dùng đánh bạc của bị cáo Hứa Văn L và số tiền 50.000 đồng dùng đánh bạc của bị cáo Liêng Ngọc L1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Liêng Ngọc L1 và bị cáo Hứa Văn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Liêng Ngọc L1 và bị cáo Hứa Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Cơ quan THADS huyện TrC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Hào- Thạch Kim Hạnh

Nguyễn Văn Truyền

